

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

1.1. Ông **Lâm Văn L**, sinh năm: 1972, Địa chỉ: đường L, khóm A, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Bị đơn: Bà **Phạm Bé H**; sinh năm: 1973, Địa chỉ: đường L, khóm A, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Nguyên đơn: Ông **Lâm Văn L**, sinh năm: 1972, Địa chỉ: đường L, khóm A, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Bị đơn: Bà **Phạm Bé H**; sinh năm: 1973, Địa chỉ: đường L, khóm A, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lâm Văn L** và bà **Phạm Bé H** thống nhất thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: Ông **Lâm Văn L** và bà **Phạm Bé H** trình bày ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về tài sản chung: Ông **Lâm Văn L** và bà **Phạm Bé H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Về nợ chung: Ông Lâm Văn L và bà Phạm Bé H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng ông Lâm Văn L tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007706 ngày 29/6/2017 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho ông Lâm Văn L số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường B, TPS;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên